

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022
LỚP: 9/4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	9002	Nguyễn Lê Phúc	An	13/10/2007	1	
2	9045	Võ Tấn	Đạt	03/08/2007	2	
3	9062	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	15/11/2007	3	
4	9063	Phạm Nhã	Hân	11/12/2007	3	
5	9075	Lò Thăng	Hùng	14/02/2007	3	
6	9076	Huỳnh Minh	Huy	27/12/2007	3	
7	9078	Nguyễn Minh	Huy	07/02/2007	3	
8	9082	Phạm Nguyễn Như	Huyền	12/04/2007	4	
9	9092	Trần Duy	Khánh	07/05/2006	4	
10	9095	Trần Phước Anh	Khoa	19/01/2007	4	
11	9099	Tất Nhật	Lan	04/09/2007	4	
12	9108	Võ Ngọc Minh	Long	09/02/2007	5	
13	9109	Hồ Phước	Lộc	27/09/2007	5	
14	9122	Nguyễn Trung	Nam	27/04/2007	5	
15	9125	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/07/2007	5	
16	9131	Nguyễn Hồng	Ngọc	14/11/2007	6	
17	9142	Trần Quốc Trung	Nhân	27/06/2007	6	
18	9143	Lại Thị Yến	Nhi	25/03/2007	6	
19	9151	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	11/05/2007	6	
20	9152	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	06/07/2007	6	
21	9156	Nguyễn Ngọc	Như	26/12/2007	7	
22	9165	Lâm Cơ	Phú	20/07/2007	7	
23	9172	Lê Ngọc Minh	Phương	27/08/2007	7	
24	9174	Phan Thu	Phương	03/07/2007	7	
25	9179	Võ Minh	Quang	12/02/2007	7	
26	9182	Đỗ Mai Ngọc	Quyên	16/02/2007	8	
27	9193	Nguyễn Duy	Tài	28/03/2007	8	
28	9192	Bùi Tấn	Tài	07/05/2007	8	
29	9194	Trương Thành	Tài	02/05/2007	8	
30	9198	Nguyễn Thành	Thái	20/07/2007	8	
31	9200	Nguyễn Huỳnh Phú	Thành	12/12/2007	8	
32	9202	Hồ Anh	Thảo	30/08/2007	8	
33	9213	Lê Hoàng	Thiện	07/10/2007	9	
34	9238	Hồ Lê Phương	Trâm	04/04/2007	10	
35	9253	Vũ Văn	Trường	08/07/2007	10	
36	9261	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	06/08/2007	11	
37	9266	Lê Nguyễn Phương	Uyên	22/11/2007	11	
38	9275	Nguyễn Thị Thúy	Vy	03/11/2007	11	

